

Bản án số: 13/2022/HS-PT
Ngày: 08-02- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Hai

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 231/2021/HSPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn M, Lê Quốc V do có kháng cáo của bị hại Lê Văn Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2020/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

1. Lê Quốc V, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1994 tại LX, An Giang; nơi cư trú khóm TQ, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh Đ và bà Võ Thị Thu Th; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường MQ, thành phố Long Xuyên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 12 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn M, sinh năm 1976 tại LX, An Giang; nơi cư trú: khóm BD2, phường BD, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D (chết) và bà Lâm Thị Ng; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Thu Th, có 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường MB, thành phố LX. Đến năm 2000 chuyển đến phường BD, thành phố Long Xuyên sinh sống.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 4 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M: Ông Trần Tiến V-Luật sư Văn phòng Luật sư TV, Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt)

Bị hại: Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1972; khóm BD2, phường BD, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Lê Văn Ph có Luật sư Phan Hòa Nh Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn CNL, thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1981 (Có mặt)
2. Bà Võ Thị Kim R, sinh năm 1976 (Có mặt)
3. Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

(Trong vụ án này, bị hại Lê Văn Ph kháng cáo đối với bị cáo M; còn bị cáo Lê Quốc V, bị cáo Phạm Văn M và Viện kiểm sát không kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà ông Lê Văn Ph giáp ranh với nhà Phạm Văn M; tọa lạc khóm BD2, phường BD, thành phố LX; trước sân nhà ông Ph có trồng cây dừa sát ranh đất nền tàu lá dừa chạm vào vách nhà M. Khoảng 10 giờ ngày 5 tháng 4 năm 2020; M kêu V (bạn của con gái bị cáo M) chặt tàu lá dừa chạm vào vách nhà M. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Ph về thấy cây dừa bị chặt tàu lá nên cự cãi với M dẫn đến đánh nhau thì được những người xung quanh can ngăn.

Sau đó, khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2020 ông Ph nhìn thấy V dẫn xe mô tô từ nhà M đi ra. Bực tức việc bị V chặt tàu lá dừa nên ông Ph lấy 01 thanh gỗ tròn, đường kính khoảng 5cm, dài khoảng 70cm chạy ra đuổi đánh nhưng không được do V bỏ chạy vào nhà M. Sau đó, ông Ph đi ra ngoài đầu hẻm đứng. Lúc này, V nói cho M biết việc bị ông Ph đuổi đánh. Nghe xong, M cùng với V ra trước cửa nhà chửi ông Ph. Lúc này, ông Ph đi vào cầm 1 thanh gỗ hình chữ nhật, kích thước 4x7x 116cm và 1 thanh kim loại bằng sắt, vuông cạnh, kích thước 3x3x 87cm xông đến đánh thì bị M nhặt những mảnh gạch ông trên đường ném trúng bàn chân trái ông Ph. V xông đến thì bị ông Ph cầm thanh gỗ đánh trúng vai nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, bà Võ Thị Kim R (vợ ông Ph), Lê Văn A (con ông Ph) chạy đến can ngăn kéo ông Ph vào nhà.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 06 tháng 4 năm 2020, ông Ph tiếp tục cầm thanh gỗ và thanh kim loại nêu trên sang nhà Mước. Khi ông Ph đến trước hàng ba thì bị M lấy con dao yếm dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ để trên rổ xe đạp dựng sát vách nhà chém nhưng không trúng ông Ph mà trúng vào thanh kim loại làm văng lưỡi dao ra khỏi cán. Lúc này, ông Ph cầm thanh kim loại đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu và bàn tay phải của M gây thương tích. Cùng lúc; V từ trong nhà M chạy ra đánh ông Ph thì bị ông Ph cầm thanh kim loại đánh trúng vùng đầu và cẳng tay trái gây thương tích. V ôm ông Ph vật ngã xuống nền nhà

làm thanh gỗ ông Ph cầm va vào tường nhà gãy làm hai đoạn; V nhặt 1 đoạn đánh nhiều cái vào vùng đầu và bàn tay trái ông Ph; M dùng chân đá vào người ông Ph 2 cái thì được bà Lê Thị Thu Th (vợ M) và bà R can ngăn. Sau đó, bà R đưa ông Ph đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị đến ngày 13 tháng 4 năm 2020 ra viện. M và V đến Trạm y tế phường BD khâu vết thương rồi đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang điều trị đến ngày 07 tháng 4 năm 2020 xuất viện.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 đoạn gỗ hình chữ nhật, kích thước 04x07x 64cm.
- 01 đoạn gỗ hình chữ nhật, kích thước 04x07x 52cm.
- 01 thanh kim loại bằng sắt, vuông cạnh, kích thước 03x03x87cm.
- 01 cán dao bằng gỗ, dài 12cm.
- 02 mảnh vỡ gạch ông bằng đất nung.

** Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 233, ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, đối với Lê Văn Ph., sinh năm 1972 xác định như sau: Dấu hiệu chính qua giám định:*

- 02 sẹo đỉnh: do vật tày gây nên
- + Giữa đỉnh:
Sẹo ngang kích thước 3.5x0.2cm.
Nhánh kích thước 1.8x0.2cm.
- + Đỉnh phải: kích thước 03x0.5cm
- Sẹo thái dương phải kích thước 04x0.3cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ không đều: do vật tày gây nên.
- Sẹo cằm phải kích thước 1.5x0.6cm, sẹo màu hồng, nham nhở: do vật tày gây nên.
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước 4.5x0.5cm, sẹo màu hồng, lõm: do vật có cạnh sắc gây nên.
- Sẹo mất móng đốt xa mặt lưng ngón IV bàn tay trái kích thước 2.5x0.5cm, gãy đốt xa ngón IV: do vật tày gây nên.
- Ngón V bàn tay trái không tồn tại sẹo: do vật tày gây nên.
- 03 sẹo mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải kích thước 1.8x0.1cm, 6.5x0.4cm, 1.8x0.2cm, sẹo màu hồng, hơi lõm: do vật tày gây nên.
- Sưng nề bàn chân trái không tồn tại: do vật tày gây nên.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15%;

Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, truy tố Lê Quốc V, Phạm Văn M về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

[1] Xử phạt bị cáo: Lê Quốc V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 10 năm 2021).

Giao bị cáo Lê Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[2]. Xử phạt bị cáo: Phạm Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 10 năm 2021).

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân phường BD, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Ph 57.236.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng), được trừ vào 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo M, bị cáo V đã nộp khắc phục hậu quả theo các biên lai thu tiền số 0008110 và số 0008111 cùng ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 đoạn cây gỗ hình chữ nhật, kích thước 4x7x64cm.

- 01 đoạn cây gỗ hình chữ nhật, kích thước 4x7x52cm.

- 01 thanh kim loại, vuông cạnh, kích thước 3x3x 87cm.

- 01 cán dao bằng gỗ, dài 12cm.

- 02 mảnh vỡ gạch ống bằng đất nung.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố LX và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX)

[5]. Về án phí hình sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M có nghĩa vụ liên đới nộp 2.787.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo quy định pháp luật;

Ngày 18/10/2021, bị hại Lê Văn Ph có đơn kháng cáo yêu cầu chuyển hình phạt án treo của bị cáo Phạm Văn M sang tù giam;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị hại Ph vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị chuyển án treo sang giam đối với bị cáo Mước;

Bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xác định vết thương của bị hại Ph là do bị cáo M và bị cáo V gây ra; cấp sơ thẩm xử đúng người, đúng tội; không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: Bị hại Ph kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của bị hại Ph: Quá trình điều tra, cùng lời khai của bị cáo, bị hại, nó phù hợp các với tình tiết trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự là có căn cứ; cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật; bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ, tình tiết gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình; nên không có cơ sở để xem xét;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 năm 06 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách là 03 năm.

Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Luật sư bào chữa cho bị cáo M phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử bị cáo M không kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; nên về tội danh và hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát thì Luật sư đồng tình không tranh luận; chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là lao động chính, có việc làm ổn định; trình độ hiểu biết hạn chế; ăn năn hối cải; lỗi một phần do bị

hại gây sự trước; ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo M có khắc phục hậu quả thêm 5.000.000đ

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu ý kiến: Về tính chất vụ việc, tội danh ai đúng ai sai trong vụ án này thì không tranh luận; chỉ nêu ra một số ý kiến về quan điểm đối với các vụ án về “Cố ý gây thương tích” cũng tương tự như thế này trên địa bàn thành phố LX; nhưng đều xử tù giam, không cho hưởng án treo; bởi vì bị cáo M dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, tấn công vào vùng trọng yếu, gây thương tích cho bị hại 15% thương tật; nên khi lượng hình mong Hội đồng xét xử có cân nhắc để ra bản án có tính chất răn đe, giáo dục, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội về sau;

Viện kiểm sát tranh luận: Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nên không tranh luận;

Đối với ý kiến Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại thì Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ và đủ điều kiện cho bị cáo M được hưởng án treo; bởi vì chính bị hại tấn công bị cáo trước và sang tận nhà của bị cáo, nên có một phần lỗi của bị hại; do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu;

Lời nói sau cùng bị cáo M, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo;

Các ý kiến phát biểu của Luật sư, đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử ghi nhận, sẽ thảo luận trong phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị hại Ph trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim V; tuy nhiên bà V đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của người làm chứng tại phiên tòa; căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Trong vụ án này, có bị cáo V nhưng do bị hại Ph không kháng cáo đối với bị cáo Việt; Viện kiểm sát không kháng nghị, bị hại Ph không kháng cáo về bồi thường thiệt hại; chỉ kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo M hưởng án treo; Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với bị cáo V về tội danh, mức hình phạt và số tiền bồi thường thiệt hại;

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Văn Ph về việc không cho bị cáo M hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan; hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ hành vi gây hấn của bị hại và đánh bị cáo trước; mong Hội đồng xét xử cho bị cáo M hưởng án treo;

Bị hại Ph, cho rằng hành vi của bị cáo M mang tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại đến 15% , nên yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo M tù giam mới tương xứng với hành vi phạm tội gây ra của bị cáo;

[4.2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận Giám định pháp y đối với thương tích của ông Ph và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ; bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dùng hung khí nguy hiểm gây thiệt hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% là thỏa mãn dấu hiệu bắt buộc của tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng có, cách cư xử chưa đúng mực mà các bị cáo và bị hại đã dùng hung khí gây thương tích cho nhau; nguyên nhân xuất phát từ việc bị hại cầm thanh gỗ và thanh kim loại sang tận bên trong nhà của bị cáo M để đánh V và M; mặc dù trước đó khi xảy ra cự cãi đã được mọi người can ngăn. Chính sự thiếu kìm chế này của bị hại dẫn đến đánh nhau đều gây thương tích và hậu quả là tất cả đều trở thành bị cáo và bị hại lẫn nhau; trong đó bị hại trở thành bị cáo và đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX; đã xử Lê Văn Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; với mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng và buộc bồi thường thiệt hại cho V, M tổng số tiền là 36.175.300đ;

[5.1] Sức khỏe, tính mạng là vốn quý của con người; vì vậy được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo, kể cả bị hại nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự địa Phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng thanh kim loại, thanh gỗ, dao gây thương tích là nguy hiểm đến sức khỏe lẫn nhau; gây mất an ninh, trật tự tại địa Phương; nên cần xử phạt mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5.2] Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M phạm tội trong trường hợp bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra trước; cụ thể bị hại cầm cây và thanh sắt chủ động sang nhà của bị cáo M tấn công trước; nên bị cáo M và bị cáo V chống trả đánh lại; hậu quả là tất cả cùng bị thương tích và bị xử lý; tuy nhiên đối với bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị tấn công trước; bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra;

[5.3] Mặt khác, bị cáo M và bị hại Ph là chỗ thân quen có mối quan hệ thân thích với nhau (vợ bị cáo M là em của bị hại Ph); hiện tại bị cáo M là lao động chính trong gia đình, có việc làm ổn định nên không nhất thiết cách ly bị cáo M với đời sống xã hội, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tốt cho xã hội; giai đoạn phúc thẩm bị cáo M tự nguyện nộp thêm 5.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bị hại;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cũng không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh rằng bị cáo M có tình tiết tăng nặng khác; nên không có cơ sở để xem xét; quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo M ở giai đoạn phúc thẩm có nộp thêm 5.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bị hại;

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Lê Văn Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Văn Ph ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

[1] Xử phạt bị cáo: Lê Quốc V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 10 năm 2021).

Giao bị cáo Lê Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[2]. Xử phạt bị cáo: Phạm Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 10 năm 2021).

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân phường BĐ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Ph 57.236.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng), được trừ vào 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Mước, bị cáo V đã nộp khắc phục hậu quả theo các biên lai thu tiền số 0008110 và số 0008111 cùng ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo M ở giai đoạn phúc thẩm có nộp thêm 5.000.000đ theo biên lai thu số 0001041 ngày 24/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX để khắc phục hậu quả cho bị hại;

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 đoạn cây gỗ hình chữ nhật, kích thước 4x7x64cm.
- 01 đoạn cây gỗ hình chữ nhật, kích thước 4x7x52cm.
- 01 thanh kim loại, vuông cạnh, kích thước 3x3x 87cm.
- 01 cán dao bằng gỗ, dài 12cm.
- 02 mảnh vỡ gạch ống bằng đất nung.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố LX và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX)

[5]. Về án phí hình sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Phạm Văn M có nghĩa vụ liên đới nộp 2.787.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Lê Văn Ph không phải chịu;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Đã giải thích án treo cho các bị cáo)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Tp - LX(2);
- Công an Tp - LX(1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADSTp - LX(1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn